ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM - HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 17/8/2019

PHÒNG THI: **1**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	TN.08.19.3B-001	Vương Tuấn Anh	16.12.1978	Nam	Thái Nguyên
2	TN.08.19.3B-002	Nguyễn Thị Vân Anh	23.11.1974	Nữ	Hà Nội
3	TN.08.19.3B-003	Trương Văn ánh	23.02.1962	Nam	TP Hồ Chí Minh
4	TN.08.19.3B-004	Nguyễn Hồng Ân	28.10.1976	Nam	Thái Nguyên
5	TN.08.19.3B-005	Nguyễn Ngọc Bảo	6.8.1970	Nam	Hà Nội
6	TN.08.19.3B-006	Hoàng Văn Bình	27.05.1972	Nam	TP Hồ Chí Minh
7	TN.08.19.3B-007	Nguyễn Văn Cương	30.6.1981	Nam	Bắc Ninh
8	TN.08.19.3B-008	Phạm Văn Chiến	02.04.1985	Nam	TP Hồ Chí Minh
9	TN.08.19.3B-009	Nguyễn Thị Phương Dung	10.05.1984	Nữ	Bắc Ninh
10	TN.08.19.3B-010	Vũ Mạnh Dũng	17.03.1973	Nam	Phú Thọ
11	TN.08.19.3B-011	Hà Nguyên Đức	15.02.1977	Nam	Thái Nguyên
12	TN.08.19.3B-012	Bàng Thị Hương Giang	15.11.1977	Nữ	Thái Nguyên
13	TN.08.19.3B-013	Nguyễn Trần Nhị Hà	19.1.1976	Nữ	Tuyên Quang
14	TN.08.19.3B-014	Vũ Thị Thu Hà	17.06.1995	Nữ	Phú Thọ
15	TN.08.19.3B-015	Vũ Thị Thu Hà	20.01.1976	Nữ	Thái Nguyên
16	TN.08.19.3B-016	Lê Anh Hải	12.02.1976	Nam	Hà Nội
17	TN.08.19.3B-017	Liêu Thị Hải	08.10.1971	Nữ	Thái Nguyên
18	TN.08.19.3B-018	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	9.12.1989	Nữ	Thái Nguyên
19	TN.08.19.3B-019	Bùi Diễm Hạnh	15.03.1970	Nữ	TP Hồ Chí Minh
20	TN.08.19.3B-020	Đỗ Thị Thu Hằng	23.12.1980	Nữ	Nam Định
21	TN.08.19.3B-021	Nguyễn Thị Mai Hằng	05.05.1976	Nữ	Thái Nguyên
22	TN.08.19.3B-022	Đặng Thị Hậu	01.03.1973	Nữ	Thái Nguyên
23	TN.08.19.3B-023	Phan Hoàng Hiệp	18.10.1975	Nam	Nam Định
24	TN.08.19.3B-024	Bùi Thái Hòa	02.09.1989	Nam	Nam Định
25	TN.08.19.3B-025	Nguyễn Công Hoàng	26.11.1974	Nam	Thái Nguyên
26	TN.08.19.3B-026	Hứa Thị Hải Hồng	22.10.1991	Nữ	Hà Giang
27	TN.08.19.3B-027	Dương Thị Hồng	01.09.1976	Nữ	Thái Nguyên
28	TN.08.19.3B-028	Đoàn Thị Hồng Huế	26.7.1978	Nữ	Thái Nguyên
29	TN.08.19.3B-029	Lâm Thị Huệ	07.05.1994	Nữ	Bắc Giang
30	TN.08.19.3B-030	Nguyễn Phú Huệ	05.09.1991	Nam	Hải Dương
31	TN.08.19.3B-031	Nguyễn Thị Huyền	05.02.1980	Nữ	Thái Nguyên
32	TN.08.19.3B-032	Lưu Vũ Kiên Hưng	16.11.1977	Nam	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 32 *thí sinh.*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM - HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 17/8/2019

PHÒNG THI: **2**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	TN.08.19.3B-033	Nguyễn Thị Lan Hương	02.05.1980	Nữ	Thái Nguyên
2	TN.08.19.3B-034	Nguyễn Thị Thu Hương	30.5.1974	Nữ	Thái Bình
3	TN.08.19.3B-035	Nông Ngọc Thanh Hương	29.08.1988	Nữ	Thái Nguyên
4	TN.08.19.3B-036	Vũ Thị Thu Hương	22.12.1975	Nữ	Thái Nguyên
5	TN.08.19.3B-037	Nguyễn Gia Kiêm	19.5.1986	Nam	Hà Nội
6	TN.08.19.3B-038	Kiều Huy Khánh	19.05.1985	Nam	Thái Nguyên
7	TN.08.19.3B-039	Đỗ Thị Quý Lan	22.10.1981	Nữ	Hà Nội
8	TN.08.19.3B-040	Nguyễn Đình Liên	01.01.1983	Nam	Hà Nội
9	TN.08.19.3B-041	Nguyễn Hoàng Lương	30.7.1961	Nam	Thái Nguyên
10	TN.08.19.3B-042	Trần Thị Phương Lý	07.05.1981	Nữ	TP Hồ Chí Minh
11	TN.08.19.3B-043	Trần Thị Ngọc Mai	12.11.1989	Nữ	Lai Châu
12	TN.08.19.3B-044	Vũ Thị Mai	20.03.1985	Nữ	Thái Nguyên
13	TN.08.19.3B-045	Phạm Thị Năm	11.05.1967	Nữ	Thái Nguyên
14	TN.08.19.3B-046	Lý Thị Nga	06.11.1973	Nữ	Thái Nguyên
15	TN.08.19.3B-047	Đào Thị Thúy Ngà	9.8.1985	Nữ	Hà Nội
16	TN.08.19.3B-048	Bùi Thị Ngân	11.2.1975	Nữ	Hà Giang
17	TN.08.19.3B-049	Lý Thị Nguyên	30.12.1995	Nữ	Bắc Giang
18	TN.08.19.3B-050	Nguyễn Văn Nguyện	26.10.1980	Nam	Nam Định
19	TN.08.19.3B-051	Trần Đặng Hồng Nhung	29.07.1993	Nữ	Thái Nguyên
20	TN.08.19.3B-052	Trần Thị Tuyết Nhung	27.01.1975	Nữ	Thái Nguyên
21	TN.08.19.3B-053	Đỗ Thị Lâm Oanh	20.5.2000	Nữ	Thanh Hóa
22	TN.08.19.3B-054	Nguyễn Văn Phong	5.11.1979	Nam	Hải Dương
23	TN.08.19.3B-055	Trần Thị Thu Phương	11.11.1991	Nữ	Hưng Yên
24	TN.08.19.3B-056	Phạm Thị Phượng	29.06.1967	Nữ	Thái Nguyên
25	TN.08.19.3B-057	Nguyễn Văn Quyết	1.8.1979	Nam	Hà Nội
26	TN.08.19.3B-058	Phạm Như Quỳnh	1.6.1978	Nữ	Thái Nguyên
27	TN.08.19.3B-059	Ngô Quang Sinh	24.4.1973	Nam	Thái Nguyên
28	TN.08.19.3B-060	Vũ Đình Sơn	05.06.1964	Nam	Bắc Kạn
29	TN.08.19.3B-061	Giáp Văn Sửu	28.9.1973	Nam	Thái Nguyên
30	TN.08.19.3B-062	Ngô Thanh Tú	26.06.1983	Nam	Thái Nguyên
31	TN.08.19.3B-063	Lưu Anh Tuấn	22.12.1977	Nam	Hà Nội
32	TN.08.19.3B-064	Nguyễn Thị Thanh	29.06.1991	Nữ	Bắc Giang

ấn định danh sách có: 32 *thí sinh.*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TỪ BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM - HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 17/8/2019

PHÒNG THI: **3**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	PHÁI	NƠI SINH
1	TN.08.19.3B-065	Hoàng Quốc	15.07.1973	Nam	TP Hồ Chí Minh
2	TN.08.19.3B-066	Trần Thị Kim Tuyến	02.06.1979	Nữ	Bến Tre
3	TN.08.19.3B-067	Trần Đình Thành	8.6.1975	Nam	Hải Dương
4	TN.08.19.3B-068	Vũ Tiến Thành	09.12.1979	Nam	Thái Nguyên
5	TN.08.19.3B-069	Nguyễn Thị Thu	14.08.1988	Nữ	Tuyên Quang
6	TN.08.19.3B-070	Hoàng Đức Thuận	28.10.1975	Nam	Hà Nội
7	TN.08.19.3B-071	Nguyễn Thị Diệu Thuý	28.8.1976	Nữ	Tuyên Quang
8	TN.08.19.3B-072	Lê Xuân Thùy	29.01.1986	Nam	Ninh Bình
9	TN.08.19.3B-073	Nguyễn Ngọc Thủy	18.11.1977	Nam	Hải Dương
10	TN.08.19.3B-074	Vũ Thị Thu Trang	9.9.1981	Nữ	Hà Nội
11	TN.08.19.3B-075	Bùi Thị Thu Trâm	04.01.1994	Nữ	Lạng Sơn
12	TN.08.19.3B-076	Nguyễn Thành Trung	22.11.1981	Nam	Phú Thọ
13	TN.08.19.3B-077	Lê Võ Trường	10.9.1972	Nam	Thái Nguyên
14	TN.08.19.3B-078	Trần Thảo Uyên	08.03.1993	Nữ	Thái Nguyên
15	TN.08.19.3B-079	Lương Văn Vạn	28,03.1987	Nam	Bến Tre
16	TN.08.19.3B-080	Nguyễn Thị Vân	21.11.1989	Nữ	Bắc Giang
17	TN.08.19.3B-081	Lê Thị Kiều Vân	05.11.1990	Nữ	Thái Nguyên
18	TN.08.19.3B-082	Trần Thị Vân	03.09.1993	Nữ	Thái Nguyên
19	TN.08.19.3B-083	Trương Hồng Việt	31.10.1976	Nam	Thái Nguyên
20	TN.08.19.3B-084	Hoàng Kim Xuất	28.09.1976	Nam	Thái Nguyên

ấn định danh sách có: 20 *thí sinh.*